SAO Y; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP Hà Nội
Giờ ký: 05/11/2026 14:37:15

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2026/NQ-HĐND	*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số nội dung, mức chi thực hiện công tác dân số và phát triển của thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dân số số 113/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13;

Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;

Xét Tờ trình số 420/TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi thực hiện công tác dân số và phát triển của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 176/BC-BVHXH ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 480/BC-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi thực hiện công tác dân số và phát triển của thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về một số nội dung, mức chi thực hiện công tác dân số và phát triển của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đăng ký thường trú hoặc tạm trú từ 06 tháng trở lên trên địa bàn thành phố Hà Nội, thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

3. Phụ nữ đăng ký thường trú hoặc tạm trú từ 06 tháng trở lên trên địa bàn thành phố Hà Nội sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.

4. Xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội đáp ứng điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này.

5. Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nội dung, mức chi thực hiện công tác dân số và phát triển

1. Chi thù lao cho các cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội: Mức chi 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Chi hỗ trợ bằng tiền một lần đối với nam và nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đăng ký thường trú hoặc tạm trú từ 06 tháng trở lên trên địa bàn thành phố Hà Nội, thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại cơ sở y tế đủ điều kiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/cặp.

3. Chi hỗ trợ tài chính khi sinh con:

a) Chi hỗ trợ phụ nữ đăng ký thường trú hoặc tạm trú từ 06 tháng trở lên trên địa bàn thành phố Hà Nội khi sinh đủ 02 con trước 35 tuổi. Mức hỗ trợ 4.000.000 đồng/phụ nữ.

b) Trường hợp phụ nữ quy định tại điểm a khoản này đồng thời đủ điều kiện hưởng hỗ trợ tài chính khi sinh con theo Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ: chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất, không hưởng đồng thời các mức hỗ trợ cho cùng một lần sinh.

4. Chi hỗ trợ cho tập thể góp phần bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn thành phố Hà Nội:

- Hỗ trợ 30.000.000 đồng/xã, phường: Đối với xã, phường có 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con được UBND Thành phố khen thưởng.

- Hỗ trợ 60.000.000 đồng/xã, phường: Đối với xã, phường có 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con được UBND Thành phố khen thưởng.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách Thành phố theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố: Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để xảy ra trục lợi chính sách; làm tốt công tác tuyên truyền trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết cho phù hợp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Mức chi thù lao cho cộng tác viên dân số quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, thay thế khoản 5 Điều 1 và Phụ lục 05 Quy định mức chi đặc thù cho cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố. Phần chênh lệch thù lao của cộng tác viên dân số từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 sẽ được chi trả vào năm 2027.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 28 tháng 10 năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Ủy ban Văn hoá - Xã hội của Quốc Hội;
- Ủy ban Pháp luật tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Y tế, Tài chính, Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ VN Thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND; UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm truyền thông dữ liệu và công nghệ số TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phùng Thị Hồng Hà